TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **23**/2021/HNGĐ-ST
Ngày 19-3-2021
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Việt Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thanh Thía;

Ông Trần Công Đẳng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý, Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 19 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 243/2020/TLST -HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2020 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị Thảo N, sinh ngày 02/6/2001 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 10, xã Nguyễn Phích, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Vũ B, sinh năm: 1996 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 9, xã Nguyễn Phích, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 18 tháng 8 năm 2020, các lời trình bày trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Phan Thị Thảo N trình bày:

Chị với anh B tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2019, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Phích, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Vợ chồng chung sống và có 01 con chung nhưng cuộc sống vợ chồng không được hạnh phúc, luôn phát sinh mâu thuẫn do chồng không chăm lo làm ăn, uống rượu rồi cự cãi và đánh đập chị. Mặc dù cha mẹ hai bên có hàn gắn nhưng không giải quyết được mâu thuẫn. Vợ chồng đã không chung sống với nhau từ tháng 9 năm 2020 đến nay. Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng với anh B không còn, cuộc sống vợ chồng không mang lại hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh B.

Về con chung vợ chồng có 1 con chung tên Nguyễn Triệu Vỹ, sinh ngày 07/4/2019 hiện do chị nuôi. Chị yêu cầu được nuôi con sau khi ly hôn và yêu cầu anh B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Không yêu cầu. Nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Vũ B trình bày: Đối với yêu cầu ly hôn của chị N anh đồng ý ly hôn. Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Triệu Vỹ hiện do chị N nuôi, do chị N tự ý bỏ nhà đi Bình Dương làm nên yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con anh không đồng ý, nếu không đủ điều kiện thì giao anh nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa chị Phan Thị Thảo N và anh Nguyễn Vũ B được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc ly hôn và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét thấy chị Phan Thị Thảo N và anh Nguyễn Vũ B tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định nên quan hệ hôn nhân của chị Phan Thị Thảo N và anh Nguyễn Vũ B là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống giữa vợ chồng chị Phan Thị Thảo N và anh Nguyễn Vũ B xảy ra mâu thuẫn. Chị N xác định vợ chồng đã không còn chung sống cùng nhau, tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn với anh B. Tại phiên tòa, anh B cũng đồng ý ly hôn, điều này cho thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị N với anh B đã mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn chung sống với nhau, tình cảm vợ chồng không còn chị N yêu cầu ly hôn anh B cũng đồng ý ly hôn, do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị N với anh B ly hôn.

Về con chung: Tên Nguyễn Triệu Vỹ, sinh ngày 07/4/2019, đến thời điểm xét xử chưa đủ 36 tháng tuổi. Theo khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình quy định "con dưới 36 tháng tuổi giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con", xét thấy, chị N yêu cầu được nuôi con chung sau khi ly hôn, con chung chưa đủ 36 tháng tuổi và hiện do chị N nuôi, nên căn cứ điều luật nêu trên, Hội đồng xét xử giao con chung tên Nguyễn Triệu Vỹ, sinh ngày 07/4/2019 cho chị Phan Thị Thảo N tiếp tục nuôi dưỡng, anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị N yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định. Theo quy định của Luật Hôn nhân gia đình, người không trực tiếp nuôi con thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, xét

thấy anh B không trực tiếp nuôi con nên có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Về mức cấp dưỡng, xét thấy, anh B là lao động có thu nhập, chị N yêu cầu cấp dưỡng mức cấp dưỡng theo quy định, do đó, buộc anh B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Thảo Nguyên mỗi tháng 800.000 đồng/cấp dưỡng hàng tháng, cấp dưỡng kể từ ngày tuyên án cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền nêu trên thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung: Các đương sự xác định không có. Nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm chị Phan Thị Thảo N phải chịu 300.000 đồng. Anh Nguyễn Vũ B phải chịu án phí dân sự là 300.000 đồng

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 110, 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Thảo N được ly hôn với anh Nguyễn Vũ B.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Triệu Vỹ, sinh ngày 07/4/2019 cho chị Phan Thị Thảo N tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Vũ B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Buộc anh Nguyễn Vũ B cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Triệu Vỹ, sinh ngày 07/4/2019 cho chị Phan Thị Thảo N mỗi tháng 800.000 (Tám trăm ngàn) đồng, cấp dưỡng hàng tháng, cấp dưỡng kể từ ngày tuyên án cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền nêu trên thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự

Về tài sản chung: Không có. Nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không xem xét.

- Án phí dân sự sơ thẩm chị Phan Thị Thảo N phải chịu 300.000 đồng. Chị Phan Thị Thảo N đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng

theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0005145 ngày 18/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí. Anh Nguyễn Vũ B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng (chưa nộp).

- Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- UBND nơi thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Việt Hằng